TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2025/QĐST-VHNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 06 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2025/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Đình T - sinh năm 1990

- Chị Lương Thị T1 – sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đình T và chị Lương Thị T1 kết hôn với nhau năm 2016 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã S (nay là phường Q, thành phố S), tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, vui vẻ đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, khiến cho tình cảm vợ chồng càng phai nhạt, không thể hòa hợp được. Vì vậy anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[2] Về con chung: Anh Lê Đình T và chị Lương Thị T1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh Lê Đình T và chị Lương Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Đình T và chị Lương Thị T1 thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326 ngày 20/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận anh Lê Đình T nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình T và chị Lương Thị T1

- Về con chung: Anh Lê Đình T và chị Lương Thị T1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Lê Đình T và chị Lương Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đình T phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai số 0001443 ngày 26/5/2025 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Anh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng